

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/DSST

Ngày: 29-3-2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hội*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhiễm;

Ông Lê Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 291/2022/TLST-DS, ngày 29-11-2022; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-DS, ngày 09-3-2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tc, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Thạch Thị Ch, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tc, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 14 người

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ trình bày:

Ngày 19/02/2020 DL chị có tổ chức khai 52 dây hội, chị Thạch Thị Ch (danh sách tên 6 Chên) tham gia 30 phần của 21 dây (có dây số 32, 34, 35, 37, 38, 39 và 51 tham gia mỗi dây 02 phần, còn các dây hội số 31, 33, 36, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 52 tham gia mỗi dây 01 phần), hình thức tham gia góp hội được thỏa thuận như sau: Loại hội 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị có giao danh sách hội viên cho các hội viên tham gia theo dõi, mỗi dây hội gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng bằng

900.000 đồng/lần hốt, nửa tháng khai 01 lần, sau khi khai hội, chủ hội có trách nhiệm gom tiền của các hội viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hội, 52 dây hội chị tổ chức khai đến lần thứ 07, ở lần khai thứ 08 chị úp hội, mỗi dây còn lại 09 lần khai mới mãn hội, cụ thể từng dây hội chị Chênh tham gia và bỏ thăm hốt hội như sau:

Dây 32: Chị Chênh tham gia 02 phần, từ lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 chị Chênh đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 chị Chênh bỏ thăm 2.300.000 đồng là người trúng thăm hốt hội (phần 01), tiền hội chị Chênh được nhận bằng 15.800.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênh có đóng 01 phần hội sống. Ở lần khai hội thứ 05 chị Chênh bỏ thăm 2.080.000 đồng là người trúng thăm hốt hội (phần 02), tiền hội chị Chênh được nhận bằng 20.300.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênh có đóng 01 phần hội chết. Sau khi hốt hội chị Chênh đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênh trả lại 08 lần tiền hội đã nhận của 02 phần (5.600.000 đồng + 7.360.000 đồng) bằng 12.960.000 đồng.

Dây 34: Chị Chênh tham gia 02 phần, từ lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 chị Chênh đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 chị Chênh bỏ thăm 1.660.000 đồng là người trúng thăm hốt hội (phần 01), tiền hội chị Chênh được nhận bằng 15.800.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênh có đóng 01 phần hội sống. Sau khi hốt hội chị Chênh đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênh trả lại 08 lần tiền hội đã nhận của 01 phần bằng 10.720.000 đồng.

Dây 35: Chị Chênh tham gia 02 phần, ở lần khai hội thứ 01 chị Chênh đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 chị Chênh bỏ thăm 1.590.000 đồng là người trúng thăm hốt hội (phần 01), tiền hội chị Chênh được nhận bằng 20.430.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênh có đóng 01 phần hội sống. Sau khi hốt hội chị Chênh đóng hội sống, hội chết đến lần thứ 05. Ở lần khai hội thứ 06 chị Chênh bỏ thăm 2.020.000 đồng là người trúng thăm hốt hội (phần 02), tiền hội chị Chênh được nhận bằng 22.920.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênh có đóng 01 phần hội chết. Sau khi hốt hội chị Chênh đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênh trả lại 08 lần tiền hội đã nhận của 02 phần (11.280.000 đồng + 7.840.000 đồng) bằng 19.120.000 đồng.

Dây 36: Chị Chênh tham gia 01 phần, từ lần khai hội thứ 01 đến thứ 04 chị Chênh đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 05 chị Chênh bỏ thăm 2.080.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội chị Chênh được nhận bằng 20.300.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội chị Chênh đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênh trả lại 08 lần tiền hội đã nhận bằng 7.360.000 đồng.

Dây 37: Chị Chênh tham gia 02 phần, ở lần khai hội thứ 01 chị Chênh bỏ thăm 900.000 đồng là người trúng thăm hốt hội (phần 01), tiền hội chị Chênh được nhận bằng 28.500.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênh có đóng 01 phần hội sống. Sau khi hốt

hụi chị Chênđ đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênđ trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận của 01 phần bằng 16.800.000 đồng.

Dây 39: Chị Chênđ tham gia 02 phần, ở lần khui hụi thứ 01 chị Chênđ đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 chị Chênđ bỏ thăm 1.610.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi chị Chênđ được nhận bằng 20.170.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênđ nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênđ có đóng 01 phần hụi sống. Ở lần khui hụi thứ 03 chị Chênđ bỏ thăm 1.660.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi chị Chênđ được nhận bằng 21.180.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênđ nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênđ có đóng 01 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi chị Chênđ đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênđ trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận của 02 phần (11.120.000 đồng + 10.720.000 đồng) bằng 21.840.000 đồng.

Dây 40: Chị Chênđ tham gia 1 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 chị Chênđ đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 chị Chênđ bỏ thăm 2.300.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Chênđ được nhận bằng 20.800.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênđ nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Chênđ đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênđ trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận bằng 5.600.000 đồng.

Dây 41: Chị Chênđ tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 chị Chênđ đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 chị Chênđ bỏ thăm 2.030.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Chênđ được nhận bằng 20.800.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênđ nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Chênđ đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênđ trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận bằng 7.760.000 đồng.

Dây 42: Chị Chênđ tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 chị Chênđ đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 chị Chênđ bỏ thăm 1.180.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Chênđ được nhận bằng 26.620.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênđ nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu chị Chênđ trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận bằng 14.560.000 đồng.

Dây 43: Chị Chênđ tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 chị Chênđ đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 chị Chênđ bỏ thăm 2.020.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Chênđ được nhận bằng 22.920.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênđ nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Chênđ đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênđ trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận bằng 7.840.000 đồng.

Dây 46: Chị Chênđ tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 chị Chênđ đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 chị Chênđ bỏ thăm 2.000.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Chênđ được nhận bằng 23.100.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênđ nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Chênđ đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênđ trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận bằng 8.000.000 đồng.

Dây 47: Chị Chênđ tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 chị Chênđ

đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 02 chị Chênh bỏ thăm 1.000.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Chênh được nhận bằng 20.040.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Chênh đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênh trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận bằng 16.000.000 đồng.

Dây 48: Chị Chênh tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 chị Chênh bỏ thăm 900.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị Chênh được nhận bằng 28.500.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị Chênh đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu chị Chênh trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận bằng 16.800.000 đồng.

Dây 51: Chị Chênh tham gia 02 phần, từ lần khai hụi thứ 01 đến thứ 04 chị Chênh đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 05 chị Chênh bỏ thăm 1.990.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi chị Chênh được nhận bằng 21.200.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênh có đóng 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi chị Chênh đóng hụi sống, hụi chết đầy đủ ở lần khai thứ 06. Ở lần khai hụi thứ 07 chị Chênh bỏ thăm 2.070.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi chị Chênh được nhận bằng 24.540.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị Chênh nhận, không có làm giấy tờ, chị Chênh có đóng 01 phần hụi chết, yêu cầu chị Chênh trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận của 02 phần (8.080.000 đồng + 7.744.000 đồng) bằng 15.520.000 đồng.

Tổng cộng chị Chanh Đa yêu cầu ở các dây hụi trên bằng 180.880.000 đồng, qua hòa giải chị thống nhất chỉ yêu cầu chị Chênh trả lại số tiền bằng 180.000.000 đồng. Chị Chênh còn các dây hụi sống 31, 33, 34, 37, 38, 44, 45, 49, 50, 52 đã đóng đến lần thứ 07 tổng cộng bằng 94.830.000 đồng và chị Chênh có trả cho chị bằng 2.000.000 đồng, tổng cộng chị nợ chị Chênh bằng 96.830.000 đồng, chị đồng ý cân trừ lại tiền hụi chị khởi kiện chị Chênh (180.000.000 đồng – 96.830.000 đồng), sau khi cân trừ số hụi còn lại chị Chênh phải trả cho chị bằng 83.170.000 đồng.

Nay chị Chanh Đa yêu cầu chị Thạch Thị Ch trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận bằng 83.170.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hụi số: 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 46, 47, 48, 51), không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị Chanh Đ có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết chị Thạch Thị Ch có ý kiến trình bày:

Ngày 19/02/2020 DL chị Chanh Đa có tổ chức khai 52 dây hụi, chị tham gia 21 dây (có dây số 32, 34, 35, 37, 38, 39 và 51 tham gia mỗi dây 02 phần, còn các dây hụi số 31, 33, 36, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 52 tham gia mỗi dây 01 phần), hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, mỗi dây hụi gồm có 15 phần (danh sách tên 6 Chên), huê hồng đầu thảo hưởng của mỗi dây bằng 900.000 đồng/lần hốt, nửa háng khai 01 lần, hụi đã khai đến lần thứ 07, ở lần khai thứ 08 chị Chanh Đa úp hụi, mỗi dây còn lại 08 lần khai nữa mới mãn hụi. Trong 30 dây hụi trên chị bỏ thăm hốt hụi ở các dây số: 32, 34, 35, 36, 37,

39, 40, 41, 42, 43, 46, 47, 48, 51 chị còn nợ lại chị Chanh Đa tiền hui chết bằng 180.000.000 đồng. Chị còn hui sống ở các dây số 31, 33, 34, 37, 38, 44, 45, 49, 50, 52 đã đóng đền lần thứ 07 tổng cộng bằng 94.830.000 đồng, trong thời gian úp hui chị có trả trước cho chị Chanh Đa bằng 2.000.000 đồng, tổng cộng tiền hui và tiền trả chị Chanh Đa nợ chị bằng 96.830.000 đồng chị đồng ý cản trừ lại tiền hui chị nợ chị Chanh Đa, sau khi cản trừ thì chị còn nợ lại chị Chanh Đa bằng 83.170.000 đồng, chị không đồng ý trả, do các chủ hui đã úp hui đồng loạt, chị còn thiếu nhiều chủ hui khác nên không có khả năng trả cho chị Chanh Đa.

Chị Thạch Thị Ch có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 19/02/2020, chị Chanh Đa có tổ chức khai 52 dây hui, loại hui 3.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, chị Chanh Đa úp hui ở lần khai thứ 07, còn 09 lần khai nữa mới mãn hui. Sau khi úp hui chủ hui và hui viên có tính toán cản trừ 08 lần tiền hui sống ở các dây hui trên xong, không có ai khởi kiện chị Chanh Đa chung vụ kiện này để mọi người giải quyết sau với chị Chanh Đa, các phần hui mà chị Chanh Đa khởi kiện thống nhất để cho chị Chanh Đa giải quyết với chị Chênh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 21 danh sách hui viên (photo); 01 CMND tên Chanh Đa và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo); các biên nhận tính tiền hui giữa chủ hui với hui viên (photo); Bị đơn cung cấp chứng cứ: 01 CMND tên Chênh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.
2. Buộc chị Thạch Thị Ch trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ tiền hui đã nhận tổng cộng bằng 83.170.000 đồng (Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hui số: 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 46, 47, 48, 51); Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.
3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Chị Thạch Thị Ch thừa nhận có tham gia 22 dây hui (Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020 DL, từ dây hui số 31 đến 52).

Chị Thạch Thị Ch thừa nhận còn nợ chị Thạch Thị Chanh Đ bằng 83.170.000 đồng (Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hui số: 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 46, 47, 48, 51).

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Chị Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu chị Thạch Thị Ch trả tiền hội đã nhận bằng 83.170.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hội số: 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 46, 47, 48, 51); Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị Ch không đồng ý trả, do các chủ hội đã úp hội đồng loạt, chị còn thiếu nhiều chủ hội khác nên không có khả năng trả cho chị Chanh Đa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Chị Thạch Thị Chanh Đ, chị Thạch Thị Ch, chị Thạch Thị Ánh Nguyệt, chị Thạch Thị Cương, chị Thạch Thị Tâm, chị Thạch Thị Thy, anh Thạch Thươnl, anh Thạch Voàne, chị Thạch Thị Phiên, chị Thạch thị Sa Ry, bà Thạch Thị Hương, chị Thạch Thị Dung, bà Thạch Thị Tri, chị Trần Thị Hà, chị Thạch Thị Xuân và chị Thạch Thị Sa Ran có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu chị Thạch Thị Ch trả tiền hội đã nhận bằng 83.170.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hội số: 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 46, 47, 48, 51); Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi; Trong quá trình giải quyết chị Thạch Thị Ch có lời khai thừa nhận chị có tham gia 21 dây hội (có dây số 32, 35, 38, 39 và 51 tham gia mỗi dây 02 phần, còn các dây hội số 31, 33, 34, 36, 37, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 52 tham gia mỗi dây 01 phần), loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020 của chị Chanh Đa, sau khi cản trừ tiền hội sống, hội chết chị còn nợ lại chị Chanh Đa bằng 83.170.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Chị Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu chị Thạch Thị Ch trả tiền hội đã nhận bằng 83.170.000 đồng, chị Chênh không đồng ý trả, mà cho rằng các chủ hội đã úp hội đồng loạt, chị còn thiếu nhiều chủ hội khác nên không có tiền trả cho chị Chanh Đa. Xét thấy, giao dịch góp hội giữa chủ hội và hội viên là do các bên tự nguyện thỏa thuận, tại thời điểm thỏa thuận giao dịch góp hội các đương sự có đầy đủ năng lực và nhận thức được hành vi của mình khi tham gia giao dịch góp hội. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ của các đương sự, cho nên lời trình bày của chị Chênh cho rằng do các chủ hội đã úp hội đồng loạt, chị còn thiếu nhiều chủ hội khác nên không có tiền trả cho chị Chanh Đa là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Trong quá trình giải quyết những hội viên còn sống cũng có ý kiến thống nhất vào ngày 19/02/2020, chị Chanh Đa có tổ chức khai 52 dây hội, loại

hụi 3.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, chị Chanh Đa úp hụi ở lần khai thứ 07, tất cả các dây hụi trên còn 08 lần khai nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên đã tính toán cần trừ 08 lần tiền hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện chị Chanh Đa để mọi người giải quyết sau, thống nhất để cho chị Chanh Đa giải quyết với chị Thạch Thị Ch.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chanh Đa là có căn cứ, do chị Chanh Đa không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Thạch Thị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

2. Buộc chị Thạch Thị Ch trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 83.170.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hụi số: 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 46, 47, 48, 51); Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. **Về án phí**: Buộc bị đơn chị Thạch Thị Ch phải chịu 4.158.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 2.079.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0014339 ngày 28-11-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Thạch Thị Chanh Đ.

4. **Về quyền kháng cáo**: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương s
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm